

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 27 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và ông Hoàng Thanh Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 05/3/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1991 tại Bố Trạch, Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ Lê Thị L và có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/12/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Chí H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 20/9/2019, Nguyễn Văn H khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Th tại thôn 2 Ph, xã Ph thì thấy phía trước sân nhà có nhiều xe máy và xe đạp điện không có người trông giữ. H đi vào trong sân dùng chìa khóa mang sẵn trong người mở khóa điện lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73C1 - 061.38 của chị Nguyễn Thị Thu M đang gửi tại đây. Sau đó, H đem đến tiệm cầm đồ “Báo Hổ” của Anh Nguyễn Văn H, trú tại: Thôn X, xã S cầm cố lấy 5.000.000 đồng tiền xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản tang vật số 53/KL - HDDGTS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trách xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73C1 - 061.38 có trị giá 11.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra - Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trách đã thu giữ tại Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73C1 - 061.38 và đã xử lý trả lại cho bị hại là Nguyễn Thị Thu M.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu M đã nhận lại tài sản và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tiền và cho đến phiên tòa hôm nay, cả hai không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBT ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, ba. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự vì đã nhận lại được tài sản của mình, tuy nhiên người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh tương đối khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Văn H nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng nhưng bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là hơi nghiêm khắc. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm

tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Nguyễn Văn H đã lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị Thu M 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, có trị giá là 11.600.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì coi thường pháp luật, háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo là người sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy vậy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt

hại khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xét thấy đề nghị này chưa phù hợp, vì tài sản mà bị cáo trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu M đã được Cơ quan điều tra thu hồi tại nơi người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H để trả lại cho người bị hại chứ không phải bị cáo tự giác trả lại để khắc phục hậu quả, mặt khác giữa bị cáo và người bị hại không có sự thảo thuận nào về việc bị cáo phải bồi thường gì thêm cho bị hại nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và cam kết không khiếu nại gì; người liên quan đã được trả lại tiền; tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân

